

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2018

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
**Quy định về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài
chính vi mô**

Ngày 23 tháng 02 năm 2018, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 03/2018/TT-NHNN quy định về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô (Thông tư số 03/2018/TT-NHNN) nhằm hướng dẫn Luật các tổ chức tín dụng tạo cơ sở pháp lý đối với việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

Thông tư số 03/2018/TT-NHNN có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2018 và thay thế các quy định về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động tại Thông tư số 02/2008/TT-NHNN ngày 02/4/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện Nghị định số 28/2005/NĐ-CP ngày 09/3/2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam và Nghị định số 165/2007/NĐ-CP ngày 15/11/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 28/2005/NĐ-CP ngày 09/3/2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam.

Thông tư số 03/2018/TT-NHNN gồm 40 Điều chia thành 07 Chương, được kết cấu như sau:

Chương I: Quy định chung

Chương I gồm 6 Điều (từ Điều 1 đến Điều 6) quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và giải thích từ ngữ, thẩm quyền quyết định cấp Giấy phép, lệ phí cấp Giấy phép và việc lập và gửi hồ sơ.

Chương II: Quy định về cấp giấy phép

Chương II gồm 9 Điều (Điều 7 đến Điều 15) được chia làm 4 Mục.

Mục 1 gồm 2 Điều (Điều 7 và Điều 8) quy định về điều kiện cấp Giấy phép, chủ sở hữu, thành viên sáng lập tổ chức tài chính vi mô.

Mục 2 gồm 2 Điều (Điều 9 và Điều 10) quy định về hồ sơ, trình tự cấp Giấy phép đối với tổ chức tài chính vi mô là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Mục 3 gồm 2 Điều (Điều 11 và Điều 12) quy định về hồ sơ, trình tự cấp Giấy phép đối với tổ chức tài chính vi mô là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

Mục 4 gồm 2 Điều (Điều 13 đến Điều 15) quy định về hồ sơ, trình tự cấp Giấy phép đối với trường hợp chuyển đổi chương trình, dự án tài chính vi mô và khai trương hoạt động.

Chương III: Tổ chức, quản trị, điều hành, kiểm soát

Chương III gồm 11 Điều (Điều 16 đến Điều 26) được chia làm 3 Mục.

Mục 1 gồm 4 Điều (Điều 16 đến Điều 19) quy định về tên, trụ sở chính của tổ chức tài chính vi mô, thành viên góp vốn, cơ cấu tổ chức quản lý, Ủy ban quản lý và Ủy ban nhân sự.

Mục 2 gồm 4 Điều (Điều 20 đến Điều 23) quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đối với người quản lý, điều hành, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tài chính vi mô.

Mục 3 gồm 3 Điều (Điều 24 đến Điều 26) quy định về hồ sơ, trình tự và thời hạn hiệu lực của việc chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của tổ chức tài chính vi mô.

Chương IV: Vốn điều lệ, tỷ lệ sở hữu vốn góp và chuyển nhượng phần vốn góp, mua lại phần vốn góp của Tổ chức tài chính vi mô

Chương IV gồm 5 Điều (Điều 27 đến Điều 31) quy định về vốn điều lệ, hình thức góp vốn điều lệ, tỷ lệ sở hữu vốn góp, mua lại và chuyển nhượng phần vốn góp.

Chương V: Quy định về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô

Chương V gồm 4 Điều (Điều 32 đến Điều 35) quy định về nội dung hoạt động, thời hạn hoạt động, địa bàn hoạt động của tổ chức tài chính vi mô và việc phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay của tổ chức tài chính vi mô.

Chương VI: Trách nhiệm của các đơn vị

Chương VI gồm 2 Điều (Điều 36 và Điều 37) quy định trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chương VII: Điều khoản thi hành

Chương VII gồm 3 Điều (Điều 38 đến Điều 40) quy định về điều khoản chuyển tiếp, hiệu lực thi hành và việc tổ chức thực hiện Thông tư.

Một số nội dung cơ bản của Thông tư số 03 /2018/TT-NHNN

Thứ nhất, về việc chuyển đổi của chương trình, dự án tài chính vi mô

Theo quy định tại dự thảo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ hướng dẫn khoản 6 Điều 161 Luật Các TCTD (Quyết định số

20), các chương trình, dự án tài chính vi mô có thể được chuyển đổi thành tổ chức tài chính vi mô chính thức. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục chuyển đổi được thực hiện theo quy định tại Thông tư quy định việc cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tổ chức tài chính vi mô. Do đó, để đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản và tạo hành lang pháp lý cho việc chuyển đổi của các chương trình, dự án tài chính vi mô, CQTTGSNH đã bổ sung vào Thông tư nội dung về các điều kiện, hồ sơ, trình tự cấp Giấy phép đối với trường hợp chuyển đổi chương trình, dự án tài chính vi mô.

Thứ hai, về điều kiện và trình tự cấp Giấy phép

Dự thảo quy định điều kiện cấp Giấy phép chung đối với 02 đối tượng: (i) tổ chức tài chính vi mô thành lập mới; (ii) chương trình, dự án tài chính vi mô chuyển đổi thành tổ chức tài chính vi mô theo quy định tại Quyết định số 20 của Thủ tướng Chính phủ. Điều kiện cấp Giấy phép được căn cứ theo quy định có liên quan tại Luật Các TCTD bao gồm: có vốn điều lệ bằng vốn pháp định do Chính phủ quy định; đáp ứng các điều kiện về chủ sở hữu, thành viên sáng lập, người quản lý, người điều hành, thành viên Ban kiểm soát; có điều lệ phù hợp với Luật Các TCTD; có Đề án, phương án kinh doanh khả thi trong 3 (ba) năm đầu hoạt động. Tuy nhiên, Thông tư quy định trình tự cấp phép riêng đối với tổ chức tài chính vi mô thành lập mới và tổ chức tài chính vi mô chuyển đổi từ chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Đối với tổ chức tài chính vi mô thành lập mới, trình tự cấp Giấy phép được quy định theo hai bước, bao gồm: (i) Bước 1- Chấp thuận nguyên tắc thành lập; (ii) Bước 2 - Cấp Giấy phép.

- Đối với chương trình, dự án tài chính vi mô chuyển đổi, trình tự cấp Giấy phép được thực hiện theo một bước, không qua chấp thuận nguyên tắc thành lập.

Thứ ba, về quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của người quản lý, người điều hành, thành viên Ban kiểm soát

Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện của người quản lý, người điều hành, thành viên Ban kiểm soát tổ chức tài chính vi mô trên cơ sở những quy định tại Luật Các TCTD 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD 2010, kế thừa những nội dung còn phù hợp tại Thông tư số 02 tuy nhiên có chỉnh sửa, bổ sung điều kiện, tiêu chuẩn đối với Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tài chính vi mô trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị và phù hợp với thực tiễn hoạt động theo hướng tổ chức tài chính vi mô có thể lựa chọn nhân sự tuy chưa

làm việc trong lĩnh vực tài chính vi mô nhưng đã có kinh nghiệm làm người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc ít nhất 02 năm làm Tổng Giám đốc doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định của tổ chức tài chính vi mô theo quy định của pháp luật hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

Thứ tư, về quy định về thành viên sáng lập, thành viên góp vốn và tỷ lệ góp vốn:

Thông tư kế thừa phần lớn những quy định còn phù hợp tại Thông tư số 02. Tuy nhiên, dự thảo Thông tư chỉ cho phép tổ chức, cá nhân trong nước và ngân hàng nước ngoài tham gia góp vốn thành lập tổ chức tài chính vi mô.

Thứ năm, về dư nợ cho vay vi mô đối với một khách hàng, tổng dư nợ các khoản cấp tín dụng cho cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp, doanh nghiệp siêu nhỏ:

Nhằm đảm bảo các tổ chức tài chính vi mô hoạt động đúng bản chất là hướng đến trợ giúp tài chính cho cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp và doanh nghiệp siêu nhỏ và phù hợp với quy định tại Luật Các TCTD 2010, Thông tư quy định tổ chức tài chính vi mô phải duy trì tỷ lệ tổng dư nợ các khoản cho vay đối với khách hàng tài chính vi mô trong tổng dư nợ cho vay tối thiểu 90% (quy định hiện hành là tối thiểu 65%), đồng thời nâng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng tài chính vi mô là 50 triệu đồng (quy định hiện hành là 30 triệu đồng). Đồng thời, để hỗ trợ các đối tượng khách hàng vốn là khách hàng tài chính vi mô nhưng đã thoát nghèo, tổ chức tài chính vi mô được phép cho vay nhóm đối tượng này với mức vay tối đa là 100 triệu đồng.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM